Số: 3492/SGDĐT-VP; 15/10/2026

UBND THÀNH PHỐ QUẢNG NINH
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-SGDĐT

*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026*

**DỰ THẢO**

# BÁO CÁO

**Kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng về nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025; Quyết định số 33/QĐ-HĐND ngày 06/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố được văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương giao quy định chi tiết, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ sở giáo dục rà soát, tổng hợp hồ sơ, số liệu về đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trên địa bàn[1].

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp của các đơn vị và kết quả theo dõi, quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tại địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng, làm cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; mức hỗ trợ truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh. Nội dung cụ thể như sau:

## I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ MỤC ĐÍCH KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ

### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

[1]Công văn số 242/SGDĐT-TCCB ngày 20/01/2026; số 2856/SGDĐT-TCCB ngày 26/8/2026

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị xác định phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tạo đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15) và Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 quy định về trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo. Theo đó, giáo viên mầm non phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên; giáo viên tiểu học, trung học cơ sở phải có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm.

Nghị định số 71/2020/NĐ-CP quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Nghị định số 311/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, trong đó quy định việc thanh toán kinh phí đào tạo đối với giáo viên thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn, đã được cấp bằng tốt nghiệp đạt yêu cầu về trình độ chuẩn kể từ ngày 01/7/2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán học phí (khoản 6 Điều 1, điểm a khoản 2 Điều 3); mức truy lĩnh không thấp hơn mức học phí đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng (điểm a khoản 2 Điều 3); việc thanh toán hoàn thành trước ngày 31/12/2027 (điểm d khoản 2 Điều 3).

Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân trong việc quyết định chính sách chi ngân sách địa phương và ban hành nghị quyết quy định chi tiết nội dung được giao trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Quyết định số 33/QĐ-HĐND ngày 06/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố được văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương giao quy định chi tiết.

Trên cơ sở các quy định nêu trên, việc nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; mức hỗ trợ truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh là nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố, được xem xét trên cơ sở điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

**2. Mục đích khảo sát, đánh giá**

Việc khảo sát, đánh giá nhằm: (i) đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; (ii) làm rõ kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và những vấn đề phát sinh trong quá trình đào tạo, theo dõi kết quả đào tạo, xác nhận hồ sơ và thanh toán học phí; (iii) xác định số lượng đối tượng đủ điều kiện, nhu cầu kinh phí còn phải thanh toán và nguyên tắc xử lý đối với phần học phí chưa được chi trả.

Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn để xác định phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, mức hỗ trợ và nội dung chính sách trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố. Phạm vi khảo sát là việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo từ ngày 01/7/2020 đến thời điểm rà soát phục vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết.

## II. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN LỘ TRÌNH NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN ĐƯỢC ĐÀO TẠO

**1. Bối cảnh và thực trạng đội ngũ**

Giai đoạn 2020 - 2025, ngành Giáo dục triển khai đồng thời nhiều nhiệm vụ lớn: thực hiện Luật Giáo dục năm 2019 về chuẩn trình độ được đào tạo của nhà giáo; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức đào tạo nâng chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; đổi mới quản trị nhà trường, chuyển đổi số, dạy học ngoại ngữ, giáo dục STEM/STEAM và các nhiệm vụ mới trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Sau khi tổ chức lại mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thành phố đã sắp xếp lại các cơ sở giáo dục công lập, giảm 280/570 cơ sở (tương ứng 49,12%). Yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cao hơn, đòi hỏi đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp và năng lực quản trị.

Đến hết năm 2025, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn trình độ đào tạo của thành phố đạt khoảng 99,05%, trong đó khoảng 34,7% đạt trên chuẩn. Kết quả này thể hiện sự chuyển biến tích cực trong thực hiện chủ trương chuẩn hóa đội ngũ, tạo nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn tiếp theo.

**2. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện**

Trên cơ sở Luật Giáo dục năm 2019, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và các văn bản có liên quan, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu, hướng dẫn việc rà soát, xác định đội ngũ nhà giáo thuộc diện phải nâng trình độ chuẩn; phối hợp với

các cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu đào tạo, theo dõi kết quả đào tạo và rà soát các trường hợp chưa được thanh toán kinh phí đào tạo.

UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ sở giáo dục đã rà soát hồ sơ đội ngũ, xác định đối tượng thuộc diện nâng trình độ chuẩn; tạo điều kiện để giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập thông qua việc bố trí nhiệm vụ chuyên môn phù hợp, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, xác nhận quá trình công tác, tổng hợp chứng từ, xác nhận học phí và theo dõi quá trình học tập.

Việc thực hiện lộ trình có tính liên ngành, liên quan đến cơ quan quản lý giáo dục, tài chính, nội vụ, chính quyền cấp xã, các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo và người học. Nhìn chung, việc triển khai cơ bản bảo đảm đúng định hướng chuẩn hóa đội ngũ. Tuy nhiên, do số lượng người tham gia đào tạo lớn, thời gian thực hiện kéo dài, nguồn kinh phí phụ thuộc vào khả năng cân đối ngân sách từng thời điểm nên phát sinh một số trường hợp đã hoàn thành đào tạo nhưng chưa được thanh toán học phí.

### 3. Kết quả rà soát nhu cầu đào tạo và đề nghị truy lĩnh học phí

Về nhu cầu đào tạo giai đoạn 2026-2030 để nâng chuẩn trình độ được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, ngành Giáo dục đã tổng hợp 50 người, tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ là 1.416,6 triệu đồng (trong đó 34 giáo viên dân lập, tư thục thuộc phạm vi dự thảo Nghị quyết, kinh phí 989,4 triệu đồng), cụ thể:

*Bảng 1. Nhu cầu đào tạo nâng trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019*

| Cấp học | Số người | Ghi chú |
|---|---|---|
| Giáo viên mầm non | 37 | |
| Giáo viên tiểu học | 08 | |
| Giáo viên trung học cơ sở | 05 | |
| **Tổng cộng** | **50** | **Kinh phí 1.416,6 triệu đồng; trong đó giáo viên dân lập, tư thục: 34 người, 989,4 triệu đồng** |

Về số giáo viên đã hoàn thành đào tạo, được cấp bằng đạt chuẩn nhưng chưa được thanh toán học phí, kết quả rà soát chung toàn thành phố như sau:

*Bảng 2. Kết quả rà soát đề nghị chi trả, truy lĩnh học phí đào tạo nâng chuẩn*

| Cấp học | Số giáo viên | Kinh phí đề nghị truy lĩnh (đồng) |
|---|---|---|
| Mầm non | 991 | 25.975.907.750 |
| Tiểu học | 1.473 | 30.083.735.700 |

| Cấp học | Số giáo viên | Kinh phí đề nghị truy lĩnh (đồng) |
|---|---|---|
| Trung học cơ sở | 465 | 9.862.604.700 |
| **Tổng cộng** | **2.929** | **65.922.248.150** |

*Trong tổng số 2.929 giáo viên, trong đó có 2.506 giáo viên công lập và 423 giáo viên tư thục; tổng kinh phí đề nghị truy lĩnh khoảng 65.922 triệu đồng.*

Kết quả đào tạo đã góp phần từng bước chuẩn hóa đội ngũ; nhận thức của đội ngũ về trách nhiệm học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ có chuyển biến rõ rệt; nhiều giáo viên đã nỗ lực khắc phục khó khăn về thời gian, kinh phí, điều kiện gia đình để hoàn thành chương trình đào tạo. Các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục đã chủ động rà soát, tổng hợp hồ sơ, danh sách đối tượng và nhu cầu kinh phí chưa được thanh toán, làm cơ sở đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ.

## III. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỌC PHÍ ĐÀO TẠO NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN

### 1. Chính sách hiện hành và kết quả thực hiện

Các quy định hiện hành của Trung ương (Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP) đã tạo hành lang pháp lý để giáo viên tham gia đào tạo và được xem xét hỗ trợ kinh phí. Trong quá trình thực hiện, một số giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non công lập đã được hỗ trợ, thanh toán kinh phí đào tạo theo quy định.

Tuy nhiên, sau khi Nghị định số 311/2025/NĐ-CP được ban hành, yêu cầu đặt ra là phải có cơ chế của địa phương để chi trả, truy lĩnh học phí đối với giáo viên ngoài công lập thuộc diện đào tạo nâng chuẩn và giáo viên mầm non đã tham gia đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non nhưng chưa được hỗ trợ học phí. Hiện thành phố chưa có văn bản của Hội đồng nhân dân quy định cụ thể về đối tượng, phạm vi, mức hỗ trợ, hồ sơ thanh toán, nguồn kinh phí và trách nhiệm tổ chức thực hiện đối với nhóm này.

### 2. Kết quả rà soát đối tượng thuộc phạm vi dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở rà soát, đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết gồm giáo viên mầm non đã tham gia đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non, đã được cấp bằng tốt nghiệp kể từ ngày 01/7/2020 nhưng chưa được thanh toán học phí, cùng với số đang đào tạo dự kiến đủ điều kiện thanh toán trước ngày 31/12/2027; giáo viên, cán bộ quản lý đang công tác tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục đăng ký đào tạo nâng chuẩn giai đoạn 2026-2030. Tổng số dự kiến được hỗ trợ là **725 người**, tổng nhu cầu kinh phí dự kiến **20.411 triệu đồng**, cụ thể:

*Bảng 3. Đối tượng và nhu cầu kinh phí thuộc phạm vi dự thảo Nghị quyết*

| STT | Nội dung | Số người | Kinh phí dự kiến (triệu đồng) |
|---|---|---|---|
| 1 | Giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục dân lập, tư thục dự kiến tham gia đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 | 34 | 989,4 |
| 2 | Giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non đã tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non và đã được cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán học phí đào tạo. | 691 | 19.421,6 |
| | **Tổng cộng** | **725** | **20.411** |

Kinh phí hỗ trợ được xác định theo mức học phí của cơ sở đào tạo tại thời điểm người học tham gia khóa đào tạo; trường hợp đã được ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác hỗ trợ một phần thì chỉ xác định phần kinh phí còn lại chưa được thanh toán. Việc xác định đối tượng gắn với hồ sơ quản lý viên chức, văn bản cử đi đào tạo hoặc xác nhận thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn, bằng tốt nghiệp, chứng từ hoặc xác nhận học phí và xác nhận của cơ quan, đơn vị về phần kinh phí chưa được thanh toán.

**3. Khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện còn một số khó khăn, vướng mắc sau:

*Thứ nhất, chưa có cơ chế của địa phương để chi trả, truy lĩnh học phí.* Một bộ phận giáo viên đã hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng đạt chuẩn nhưng chưa được hỗ trợ học phí; số kinh phí cần chi trả tương đối lớn. Nếu không có nghị quyết quy định rõ đối tượng, phạm vi, mức hỗ trợ, hồ sơ thanh toán, nguồn kinh phí và trách nhiệm tổ chức thực hiện thì việc chi trả khó bảo đảm thống nhất, công khai, minh bạch.

*Thứ hai, việc thu thập, đối chiếu hồ sơ học phí qua nhiều năm gặp khó khăn.* Thời điểm đào tạo khác nhau, cơ sở đào tạo khác nhau, hình thức chứng từ khác nhau; một số hồ sơ cần xác nhận lại mức học phí, thời gian đào tạo, số tiền đã nộp, số tiền đã được hỗ trợ (nếu có) và phần kinh phí còn lại chưa được thanh toán.

*Thứ ba, việc xác định đối tượng, điều kiện hưởng và mức hỗ trợ cần cơ chế rà soát, xác nhận thống nhất.* Cần bảo đảm chi đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng mức, không trùng lặp nguồn hỗ trợ và không thanh toán các khoản ngoài học phí đào tạo (học lại, thi lại, các khoản thu khác).

*Thứ tư, đối với giáo viên dân lập, tư thục, học phí đào tạo là khoản chi tương đối lớn so với thu nhập*, trong khi khả năng hỗ trợ của từng cơ sở giáo dục không đồng đều; nếu thiếu chính sách của thành phố sẽ ảnh hưởng đến tiến độ chuẩn hóa đội ngũ và tính đồng bộ giữa khu vực công lập và ngoài công lập.

**4. Nguyên nhân**

Giai đoạn 2020 - 2025 có nhiều thay đổi đồng thời về chương trình giáo dục phổ thông, chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, mô hình quản lý nhà nước và quy mô địa bàn quản lý; trong khi nguồn lực bố trí cho chuẩn hóa chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Thời gian đào tạo kéo dài, giáo viên vừa học vừa giảng dạy, một số địa bàn thiếu giáo viên thay thế, kinh phí chưa được bố trí kịp thời.

Một số quy định của Trung ương được sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện nên cần rà soát lại đối tượng, điều kiện hỗ trợ, mức học phí và nguồn kinh phí. Bên cạnh đó, việc lưu giữ, xác nhận hồ sơ đào tạo và chứng từ học phí qua nhiều năm chưa đồng đều giữa các đơn vị, trong khi chính sách đòi hỏi xác định chính xác mức học phí tại thời điểm người học tham gia khóa đào tạo.

## IV. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN ĐẶT RA

**1. Quan hệ xã hội cần được điều chỉnh**

Qua khảo sát cho thấy, việc đào tạo nâng trình độ chuẩn và thanh toán học phí hình thành mối quan hệ giữa Nhà nước (Ủy ban nhân dân, cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan tài chính), các cơ sở giáo dục (công lập, dân lập, tư thục) và người học là giáo viên, cán bộ quản lý. Vấn đề cần được điều chỉnh bằng chính sách của địa phương là quan hệ về hỗ trợ kinh phí đào tạo, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người đã hoàn thành đào tạo theo yêu cầu của pháp luật nhưng chưa được thanh toán học phí, đồng thời bảo đảm quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định.

**2. Những vấn đề thực tiễn đặt ra**

*Một là,* phần học phí tồn đọng chưa được chi trả cho 691 giáo viên thuộc phạm vi dự thảo Nghị quyết, với nhu cầu kinh phí 19.421,6 triệu đồng, cần có căn cứ pháp lý của địa phương để thanh toán trước ngày 31/12/2027 theo quy định tại Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

*Hai là,* cần bảo đảm công bằng giữa giáo viên công lập và giáo viên dân lập, tư thục. Nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục cùng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em, học sinh và cùng phải đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa trình độ; nếu chỉ hỗ trợ khu vực công lập sẽ thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với yêu cầu xã hội hóa giáo dục gắn với nâng cao chất lượng.

*Ba là,* cần thống nhất cách thức rà soát, xác nhận hồ sơ, xác định mức hỗ trợ, lập dự toán, thanh toán và quyết toán; quy định rõ trách nhiệm của người học, cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý và cơ quan tài chính; bảo đảm công khai, minh bạch, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng đủ điều kiện.

*Bốn là,* đội ngũ giáo dục mầm non có tỷ lệ lao động nữ cao, thu nhập còn hạn chế so với chi phí học tập; việc chi trả học phí giúp giảm gánh nặng tài chính, tạo sự đồng thuận, động viên đội ngũ yên tâm công tác và tiếp tục học tập, nâng cao năng lực nghề nghiệp. Nếu không ban hành chính sách, việc giải quyết quyền lợi của người học sẽ thiếu căn cứ áp dụng đồng bộ, dễ phát sinh cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị và có nguy cơ không hoàn thành lộ trình nâng trình độ đạt chuẩn.

## V. CƠ SỞ VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

### 1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Từ kết quả khảo sát, đánh giá, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố là cần thiết nhằm: (i) cụ thể hóa chính sách của Trung ương, tạo căn cứ pháp lý thống nhất để thanh toán, truy lĩnh phần học phí chưa được chi trả; (ii) bảo đảm quyền lợi chính đáng của giáo viên, thể hiện sự ghi nhận đối với nỗ lực học tập, nâng cao trình độ của đội ngũ; (iii) bảo đảm công bằng giữa các loại hình cơ sở giáo dục; (iv) bảo đảm quản lý, sử dụng ngân sách đúng quy định; (v) tạo cơ chế hỗ trợ ổn định cho đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ của giáo viên giai đoạn 2026 - 2030.

Chính sách không đặt ra hỗ trợ mới ngoài phạm vi học phí đào tạo, không mở rộng sang các khoản chi phát sinh do học lại, thi lại hoặc các khoản ngoài học phí; tập trung xử lý phần kinh phí đào tạo còn tồn đọng, có thể kiểm chứng bằng hồ sơ, chứng từ, bảo đảm tính khả thi và phù hợp yêu cầu quản lý ngân sách. Chính sách không đặt ra thủ tục hành chính mới; việc rà soát, xác nhận, thanh toán thực hiện trong quy trình quản lý nội bộ của ngành và quy trình quản lý ngân sách hiện hành; có tác động tích cực về giới do đặc thù đội ngũ giáo viên mầm non có tỷ lệ nữ cao.

### 2. Định hướng nội dung chính sách

Trên cơ sở thực trạng, nội dung chính sách trong dự thảo Nghị quyết được định hướng như sau:

| Nội dung | Định hướng |
|---|---|
| Phạm vi điều chỉnh | 1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên) trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Quảng Ninh theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.<br>2. Nghị quyết này quy định mức tiền được truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP. |
| Đối tượng áp dụng | 1. Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đang công tác tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP (sau đây gọi là giáo viên dân lập, tư thục).<br>2. Giáo viên mầm non đang công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, đã tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non và đã được cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán học phí đào tạo.<br>3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan. |

| Nội dung | Định hướng |
|---|---|
| Nguyên tắc áp dụng | 1. Bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả.<br>2. Mỗi giáo viên chỉ được hỗ trợ một lần đối với một trình độ đào tạo nâng chuẩn theo một trong các chính sách quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này. Giáo viên đã được truy lĩnh, chi trả học phí đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP thì không được hỗ trợ theo Nghị quyết này đối với cùng khóa đào tạo.<br>3. Trường hợp giáo viên đã được ngân sách nhà nước, cơ sở giáo dục hoặc tổ chức, cá nhân khác chi trả một phần học phí đào tạo mà không phải hoàn trả thì mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 4 và mức tiền được truy lĩnh quy định tại Điều 5 Nghị quyết này bằng phần chênh lệch giữa mức quy định tại các điều, khoản này và số kinh phí đã được chi trả.<br>4. Kinh phí hỗ trợ, truy lĩnh theo Nghị quyết này không bao gồm chi phí thi lại, học lại và chi phí phát sinh do kéo dài thời gian đào tạo. |
| Chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục | 1. Giáo viên dân lập, tư thục được cử tham gia các lớp đào tạo theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP thì được hỗ trợ toàn bộ kinh phí đào tạo theo giá hoặc đơn giá giao nhiệm vụ, đặt hàng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.<br>2. Giáo viên dân lập, tư thục được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP thì được hỗ trợ học phí đào tạo bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo nơi giáo viên theo học. |
| Mức tiền được truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non | Giáo viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được truy lĩnh, chi trả học phí đào tạo bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo tại thời điểm giáo viên theo học. Việc thanh toán kinh phí hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2027. |

| Nội dung | Định hướng |
|---|---|
| Nguồn kinh phí | 1. Ngân sách thành phố Quảng Ninh theo phân cấp ngân sách hiện hành.<br>2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.<br>3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ và chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật. |
| Tổ chức thực hiện | 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.<br>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết. |
| Hiệu lực thi hành | 1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.<br>2. Chính sách quy định tại Điều 4 Nghị quyết này áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.<br>3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. |
| Bố cục | Ngoài phần căn cứ ban hành và phần ký ban hành, dự thảo gồm 08 điều: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Nguyên tắc áp dụng; Chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; Mức tiền được truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non; Nguồn kinh phí; Tổ chức thực hiện; Điều khoản thi hành. |

## VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Kinh phí thực hiện chính sách dự kiến **20.411 triệu đồng** cho 725 người (Bảng 3), được xác định trên cơ sở số lượng hồ sơ đủ điều kiện, mức học phí của cơ sở đào tạo tại thời điểm người học tham gia khóa đào tạo, phần kinh phí chưa được thanh toán và thời hạn hoàn thành thanh toán trước ngày 31/12/2027; giáo viên dân lập, tư thục dự kiến tham gia đào tạo nâng trình độ đạt chuẩn giai đoạn 2026-2030. Trong đó: giáo viên dân lập, tư thục đào tạo nâng chuẩn giai đoạn 2026-2030 là 989,4 triệu đồng (34 người); giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học được truy lĩnh học phí là 19.421,6 triệu đồng (691 người).

Nguồn kinh phí: ngân sách thành phố theo phân cấp hiện hành và các nguồn hợp pháp khác, bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm. Khi triển khai, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai Nghị quyết theo đúng quy định.

Điều kiện bảo đảm thực hiện: (i) Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn rà soát, tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc; tham mưu cho UBND thành phố ban hành Kế hoạch hằng năm thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo (ii) Sở Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, thanh toán, quyết toán; (iii) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc; (iv) các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý chịu trách nhiệm rà soát đúng đối tượng, xác nhận tình trạng chưa được thanh toán, lập danh sách đề nghị; (v) người học kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính chính xác; (vi) công khai danh sách đối tượng, mức hỗ trợ, kết quả hỗ trợ, tăng cường kiểm tra, giám sát.

## VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; mức tiền truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non là cần thiết, có đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn. Chính sách có đối tượng cụ thể, phạm vi rõ ràng, số liệu kiểm chứng được bằng hồ sơ, nằm trong khả năng cân đối ngân sách của thành phố, góp phần bảo đảm quyền lợi chính đáng của đội ngũ, ổn định và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

### 2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét dự thảo Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

Đề nghị các sở, ngành liên quan (Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ), UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ sở giáo dục tiếp tục phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết; chuẩn bị phương án rà soát, xác nhận hồ sơ, lập dự toán và tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng về nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng

Ninh, Sở Giáo dục và Đào tạo kính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Việt Dũng**